

Số: 420 /LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2015

VĂN PHÒNG VĂN PHÒNG Kiến nghị cử tri tại kỳ họp

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Giữ... C... ngày... 29/3...

Kính chuyển: V. I adung

Thứ 8 Quốc hội khoá XIII

Kính gửi: Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Trả lời Công văn số 488/BDN ngày 05/12/2014 của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin báo cáo như sau:

### **I. LĨNH VỰC VIỆC LÀM**

1. Hiện nay, tình trạng sinh viên tốt nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học bị thất nghiệp và làm trái nghề nghiệp được đào tạo rất nhiều, gây lãng phí chất xám, chi phí đào tạo, lãng phí nguồn lực lao động có trí thức, làm hạn chế năng lực tạo ra của cải vật chất cho xã hội và ảnh hưởng phần nào đến các vấn đề xã hội khác (do hệ lụy từ thất nghiệp). Đề nghị đẩy mạnh các giải pháp để tạo việc làm cho sinh viên (đại học, cao đẳng) tốt nghiệp ra trường, tránh lãng phí nguồn nhân lực cho gia đình và xã hội. (Cử tri các tỉnh An Giang, Cao Bằng, Đồng Tháp, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Quảng Ngãi - Kiến nghị số 148).

Đề nghị có giải pháp tích cực nhằm hỗ trợ giúp cho sinh viên ra trường có việc làm, ổn định đời sống, vì hiện nay đa phần sinh viên là con em gia đình hộ nghèo, cận nghèo ở nông thôn khi ra trường không có việc làm, đời sống gặp rất nhiều khó khăn, nhất là việc trả nợ vay của ngân hàng chính sách xã hội. (Cử tri tỉnh Tiền Giang, Long An - Kiến nghị số 159)

Đề nghị ban hành chính sách tạo việc làm cho sinh viên đã tốt nghiệp Đại học ra trường thuộc đối tượng con hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. (Cử tri tỉnh Kiên Giang - Kiến nghị số 163)

Hiện nay có thực trạng nhiều sinh viên ra trường (trong đó có nhiều người là con em gia đình hộ nghèo, cận nghèo) còn gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm đúng với chuyên môn đào tạo. Nguyên nhân của tình hình trên trước hết do trong những năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, khả năng tạo việc làm của nền kinh tế còn hạn chế trong khi chất lượng đào tạo cũng còn bất cập, cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa gắn với nhu cầu của thị trường, sinh viên ra trường thường thiếu các kỹ năng làm việc cần thiết, các địa phương hầu như không có các chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài...

Để giải quyết việc làm cho sinh viên nói riêng, cho lao động cả nước nói chung, đòi hỏi sự tham gia của các ngành, các cấp và trực tiếp là các địa

phương; trong đó việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương cùng với các chính sách thu hút, ưu đãi nhân tài của các địa phương có ý nghĩa quan trọng.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

- Trình Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, trong đó có quy định chính sách hỗ trợ lập nghiệp (định hướng nghề nghiệp, tư vấn việc làm, đào tạo kỹ năng làm việc, hỗ trợ thực tập làm việc) cho thanh niên, bao gồm sinh viên đã tốt nghiệp;

- Phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án "Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008-2015", đồng thời, nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2016-2020, bao gồm cả đối tượng sinh viên đã tốt nghiệp nhưng chưa có việc làm;

- Đẩy mạnh dự báo thị trường lao động và phổ biến thông tin thị trường lao động cập nhật, kịp thời, chính xác nhằm cung cấp các thông tin về nhu cầu của thị trường, chỗ việc làm trống, các khoá đào tạo... giúp thanh niên, sinh viên lựa chọn ngành, nghề học và tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp;

- Chỉ đạo các Trung tâm dịch vụ việc làm tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường cao đẳng, đại học trong hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác phân luồng học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp tham gia vào thị trường lao động.

**2. Cử tri phản ánh việc đào tạo nghề như hiện nay chưa thật sự gắn kết với nhu cầu việc làm, tỷ lệ lao động thất nghiệp ở Việt Nam còn cao, trong khi đó lao động phổ thông ở nước ngoài (lao động Trung Quốc) vào Việt Nam làm việc tại các khu công nghiệp do Trung Quốc đầu tư hoặc trúng thầu thi công còn nhiều; thậm chí các lao động còn chưa được cấp phép, trong khi đó nhiều lao động của Việt Nam không có việc làm. Cử tri kiến nghị ngành chức năng cần có các biện pháp nhằm đảm bảo các nhà thầu nước ngoài nói chung và nhà thầu Trung Quốc nói riêng phải ưu tiên sử dụng lao động Việt Nam khi thực hiện thi công, hoạt động tại lãnh thổ Việt Nam. (Cử tri tỉnh Bắc Ninh, Kiên Giang, Hải Dương, Bình Dương, Đà Nẵng - Kiến nghị số 149)**

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang thiếu lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hoặc có nhiều kinh nghiệm để thực hiện những công việc mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được. Trong số những lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì đại đa số đều là nhà quản lý, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật. Đặc biệt, việc lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam là cần thiết trong khi

đầu tư nước ngoài ngày càng tăng, một số trang thiết bị, kỹ thuật mới được áp dụng trong xây dựng, sản xuất nhưng lao động Việt Nam chưa đáp ứng được.

Tiếp thu ý kiến của cử tri và thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đang khẩn trương sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý lao động nước ngoài làm việc ở Việt Nam nhằm bảo vệ tốt hơn việc làm của lao động Việt Nam, đồng thời tăng cường quản lý lao động nước ngoài, đặc biệt là quy định về quản lý lao động nước ngoài làm việc trong các dự án của nhà thầu nước ngoài.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng chỉ đạo nâng cao năng lực của hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm trong tư vấn, giới thiệu việc làm và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, nâng cao tần suất và phạm vi hoạt động của các sàn giao dịch việc làm, phối hợp hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của các Trung tâm với các cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường cao đẳng, đại học nhằm phát huy tốt hơn nữa vai trò kết nối cung - cầu lao động.

**3. Cử tri bất bình việc một số nhà thầu Trung Quốc đầu tư vào các khu công nghiệp lớn của Việt Nam nhưng lại không sử dụng lao động trong nước (Khu công nghiệp Vũng Áng, Bauxit Tây Nguyên...), Cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục rà soát lao động Trung Quốc tại nước ta và đưa ra các giải pháp thích hợp, tăng số lao động Việt Nam vào làm việc cho các nhà đầu tư, nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam; đề nghị cần tiếp tục kiểm tra, xử lý các lao động nước ngoài trái phép nói chung và lao động Trung Quốc nói riêng ở nước ta. (Cử tri tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Ninh Thuận - Kiến nghị số 155)**

Cử tri lo ngại hiện Khu công nghiệp Vũng Áng - Hà Tĩnh sử dụng lượng lớn lao động Trung Quốc. Cử tri kiến nghị kiểm tra, có giải pháp khắc phục, đồng thời thông báo cho cử tri biết về tình trạng lao động phổ thông của nước ta đang thiếu việc làm, nhưng lại cho tuyển dụng lao động phổ thông người nước ngoài (Trung Quốc) với số lượng lớn vào làm việc như tại Khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh. Bởi vì Vũng Áng có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh, đề nghị cân nhắc xem xét để không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia". (Cử tri tỉnh An Giang, Đồng Nai - Kiến nghị số 156)

Đề nghị nhà nước tăng cường các chính sách quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; tạo điều kiện sử dụng lao động trong nước làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. (Kiến nghị số 168)

Cử tri kiến nghị tăng cường kiểm tra, giám sát đối với việc cấp phép cho người nước ngoài đến lao động, làm việc tại Việt Nam, nhất là đối với các trường hợp người nước ngoài là lao động kỹ thuật cao, chuyên gia ở các khu kinh tế, khu công nghiệp nhằm đảm bảo người nước ngoài đến Việt Nam lao động, làm việc là đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, tránh tình trạng lao động phổ thông người nước ngoài núp bóng các đối tượng trên

vào Việt Nam lao động gây ảnh hưởng xấu đến việc giải quyết việc làm cho lao động phổ thông trong nước; đồng thời, kiến nghị tăng cường quản lý việc lưu trú và hoạt động của các đối tượng này trên địa bàn, tránh gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân địa phương". (Cử tri tỉnh Tiền Giang - Kiến nghị số 170)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong công tác hướng dẫn, chia sẻ thông tin; thanh tra, kiểm tra tình hình cấp giấy phép lao động và việc sử dụng lao động nước ngoài của các doanh nghiệp, tổ chức; đồng thời giúp địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện quy định của pháp luật, tháo gỡ các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức quản lý lao động nước ngoài và thực hiện các quy định của pháp luật về lao động nước ngoài. Bộ cũng đã đề xuất nhiều giải pháp yêu cầu chủ đầu tư và các nhà thầu phải thực hiện đúng quy định về lao động nước ngoài làm việc ở Việt Nam.

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sửa đổi các quy định về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp, tổ chức và nhà thầu; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật lao động, đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp khắc phục các vi phạm và thực hiện đúng pháp luật lao động.

Trong thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, hạn chế tối đa tình trạng lao động nước ngoài làm việc trái quy định, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân địa phương.

**4. Hiện nay công tác giải quyết việc làm tại địa phương rất được quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng hết nhu cầu việc làm. Tỷ lệ lao động thất nghiệp và chưa có việc làm ổn định ngày một tăng, đặc biệt có trên 162.000 cử nhân, thạc sỹ thất nghiệp. Đề nghị đề ra các giải pháp khả thi, nhằm giải quyết việc làm cho lao động địa phương và có hướng xử lý nhân lực này không gây lãng phí chất xám hoặc có biện pháp bố trí vào chính quyền cơ sở, vì trình độ của cán bộ chính quyền cơ sở còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển". (Cử tri tỉnh An Giang - Kiến nghị số 166)**

Cử tri và nhân dân rất yên tâm về công tác điều hành nền kinh tế của Chính phủ, nhưng phải tính đến giải quyết việc làm cho người lao động tại các doanh nghiệp". (Cử tri tỉnh Hưng Yên - Kiến nghị số 167)

Đúng là hiện nay còn một bộ phận người lao động chưa có việc làm, đặc biệt là thanh niên. Nguyên nhân của tình hình trên trước hết là do trong những năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; khả năng tạo việc làm của nền kinh tế còn hạn chế trong khi chất lượng đào tạo còn kém, cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa gắn với nhu cầu của thị trường; sự năng động, chủ động trong tìm và tạo việc làm của thanh niên, sinh viên còn nhiều bất cập...

Giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là sinh viên mới ra trường luôn là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Giải pháp quan trọng nhất là phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương, góp phần phát triển kinh tế chung của cả nước. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, việc làm và dạy nghề, có trách nhiệm tham mưu giúp Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách nhằm tạo nhiều cơ hội việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Tuy nhiên, để giải quyết việc làm cho thanh niên, cho người thất nghiệp cũng như giảm dần sự mất cân đối của thị trường lao động cần có sự tham gia của các cấp. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Hoàn thiện hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Bộ luật lao động và Luật việc làm (được Quốc hội thông qua ngày 16/11/2013, sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015), trong đó có các quy định cụ thể về hỗ trợ chuyển dịch việc làm cho lao động nông thôn, chính sách tín dụng ưu đãi, hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, chính sách việc làm công;

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn nhằm cung cấp các thông tin về cơ hội việc làm, chỗ việc làm trống, các khoá đào tạo, định hướng giáo dục đào tạo... tới mọi đối tượng có nhu cầu, giúp người lao động lựa chọn và quyết định học nghề, lập nghiệp và tham gia thị trường lao động;

- Thực hiện Chiến lược dạy nghề giai đoạn 2011-2020, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với việc làm; gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; thực hiện giảng dạy, truyền nghề trực tiếp tại doanh nghiệp, làng nghề; tăng cường rèn luyện, nâng cao hiểu biết về pháp luật, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động; đẩy mạnh việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 – 2015;

- Mở rộng và phát triển thị trường lao động ngoài nước theo hướng ổn định các thị trường hiện có và mở rộng thị trường nhận lao động Việt Nam sang các khu vực, các nước phù hợp với trình độ, kỹ năng của lao động Việt Nam, nhất là lao động nông thôn.

- Phối hợp triển khai Đề án “Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008-2015”, tập trung tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; cho vay vốn tín dụng ưu đãi để thanh niên học nghề, tạo việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đầu tư xây dựng các Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm kiểu mẫu của Đoàn thanh niên;

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác thông tin truyền thông về thị trường lao động và việc làm cho thanh niên”; Đề án “Đổi mới công tác tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên” nhằm cung cấp các thông tin về cơ hội việc làm, chỗ việc làm trống, các khoá đào tạo... giúp thanh niên, sinh viên lựa chọn và quyết định học nghề, lập nghiệp và tham gia thị trường lao động;

- Nâng cao năng lực của hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm trong tư vấn, giới thiệu việc làm và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên; phối hợp hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của các Trung tâm với các cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường cao đẳng, đại học;

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ sinh viên, thanh niên chuyển tiếp từ học sang làm (hỗ trợ tiếp cận thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo các kỹ năng "mềm"...); phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan thực hiện công tác phân luồng học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp;

- Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, khuyến khích thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa (chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng các vùng hải đảo, các vùng xa...).

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã và đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu lại cách xác định chỉ tiêu thất nghiệp để đánh giá sát với tình hình thất nghiệp nói riêng và thị trường lao động ở nước ta nói chung.

**5. Cũ tri cho rằng nguồn nhân lực trong nước hiện nay dư thừa rất lớn, số lượng sinh viên ra trường hàng năm chưa có việc làm khá cao, nhưng một số doanh nghiệp nước ngoài, nhất là các doanh nghiệp Trung Quốc lại tuyển dụng hàng chục nghìn công nhân, lao động giản đơn của họ sang Việt Nam làm việc. Hiện nay, công tác quản lý số lao động này gặp rất nhiều khó khăn khi có sự cố bất thường xảy ra, đây không chỉ là vấn đề việc làm mà còn là vấn đề an ninh của đất nước. Đề nghị có giải pháp tích cực và bền vững hơn để giải quyết tình hình trên".** (*Cũ tri tỉnh Bình Định, Bến Tre - Kiến nghị số 169*)

Hiện nay chúng ta có tình trạng vừa thừa, vừa thiếu lao động. Thừa lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, thừa số lao động được đào tạo những ngành nghề không phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, trong khi đó chúng ta thiếu lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hoặc có nhiều kinh nghiệm để thực hiện những công việc mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được như nhà quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia. Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam là những người có trình độ chuyên môn kỹ thuật mà chúng ta đang thiếu.

Giải pháp cơ bản để khắc phục tình trạng trên là phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội để tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đi đôi với đó cần tăng cường quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Hiện nay các cơ quan liên quan đang triển khai các giải pháp theo hướng trên.

**6. Cử tri đề nghị kiểm tra việc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ký quyết định cho phép 2.160 lao động Trung Quốc làm việc tại Dự án nhà máy điện Trà Vinh có phù hợp hay không, trong khi đó sinh viên ra trường không có việc làm rất lớn”. (Cử tri tỉnh An Giang - Kiến nghị số 171)**

Qua kiểm tra và báo cáo của địa phương thì Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã phê duyệt việc triển khai tuyển số lượng lao động Trung Quốc nêu trên được thực hiện theo từng thời kỳ cho đến hết năm 2017. Địa phương đã thực hiện theo đúng quy định, trong đó có các vị trí đòi hỏi tay nghề rất cao mà lao động địa phương không đáp ứng được yêu cầu.

Tiếp thu phản ánh của nhân dân vừa qua, tỉnh Trà Vinh đã có một số giải pháp quản lý lao động nước ngoài tốt hơn như: Thông tin rộng rãi việc tuyển lao động trên các báo, đài Trung ương cho lao động kỹ thuật và chuyên gia Việt Nam trên toàn quốc để tham gia dự tuyển; quy hoạch chỗ ở cho lao động nước ngoài để thuận tiện hơn trong việc nắm thông tin và quản lý.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với tỉnh Trà Vinh kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam về lao động nước ngoài tại tỉnh Trà Vinh nói riêng và các địa phương khác nói chung.

**7. Trong những năm qua, nhiều trường, trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề trong và ngoài quân đội được thành lập để đào tạo nghề cho hạ sĩ quan, chiến sĩ xuất ngũ. Tuy nhiên, nhiều đồng chí học xong về địa phương không tìm được việc làm. Đề nghị giải quyết nhu cầu việc làm, tạo thu nhập ổn định cho các đối tượng nêu trên”. (Cử tri tỉnh Bắc Giang - Kiến nghị số 181)**

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, tới đây Bộ sẽ tiếp tục chỉ đạo các địa phương cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội cần quan tâm có nhiều giải pháp để giải quyết việc làm cho số bộ đội xuất ngũ, về phía Bộ sẽ tiếp tục tham mưu, đề xuất với Chính phủ để tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về việc làm trong phạm vi cả nước.

**8. Cử tri kiến nghị sửa đổi Điểm b, Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm theo hướng tăng mức vốn vay tối đa của hộ gia đình lên 50 triệu đồng (theo Quyết định số 71 mức vay tối đa không quá 20 triệu đồng) để tạo thuận lợi cho các hộ gia đình có điều kiện đầu tư mạnh hơn nữa phát triển nông nghiệp, thủy sản và sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thu hút và giải quyết được nhiều lao động từ nguồn vốn vay giải quyết việc làm”. (Cử tri tỉnh Bình Định - Kiến nghị số 196)**

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, trong đó có quy định về cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ quốc gia về việc làm, thay thế Quyết định số

71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008.

9. Cử tri còn băn khoăn về tính chính xác của tỷ lệ thất nghiệp ở nước ta do Bộ công bố gần đây (Quý I/2014 tỷ lệ thất nghiệp ở nước ta là 1,84%). Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các tiêu chí đánh giá tỷ lệ thất nghiệp sát với thực tế ở nước ta, có tham khảo với chuẩn quốc tế, để làm cơ sở pháp lý hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội chính xác và hiệu quả hơn". (Cử tri tỉnh Bình Định - Kiến nghị số 197)

Tiếp thu ý kiến của cử tri, hiện nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã và đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu cách xác định chỉ tiêu thất nghiệp để đánh giá sát với tình hình thất nghiệp nói riêng và phù hợp với thị trường lao động ở nước ta.

## II. LĨNH VỰC DẠY NGHỀ

1. Cử tri đề nghị giảm học phí học nghề, bổ túc nghề để thực hiện tốt phân luồng học sinh THPT sau chương trình THCS. (Cử tri tỉnh Quảng Ninh - Kiến nghị số 157)

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 62, Luật giáo dục nghề nghiệp (được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015): Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp được miễn học phí.

Trước khi Luật giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực, việc miễn, giảm học phí học nghề vẫn thực hiện theo Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014. Theo đó, đối tượng là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề được giảm 50% học phí; học sinh phổ thông thuộc diện chính sách đi học nghề được miễn học phí.

2. Cử tri phản ánh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiện nay có nhiều bất cập, trong đó khâu dự báo việc làm chưa sát với thực tế nên khi học xong lao động ít tìm được việc làm. Đề nghị các Bộ, ngành chức năng chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát và quy hoạch ngành nghề được hỗ trợ đào tạo; sắp xếp lại hệ thống các cơ sở đào tạo nghề cho hợp lý hơn, sớm hoàn thành quy hoạch mạng lưới các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề trong cả nước. Đề nghị ban hành và hướng dẫn các địa phương xây dựng đề án đặt hàng, tạo sự kết nối giữa trường dạy nghề với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động; giữa đào tạo nghề với các doanh nghiệp cần có cơ chế ràng buộc nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động, nhất là lao động nông thôn; Rà soát nhu cầu đào tạo nghề của nhân dân, nhu cầu về lao động theo ngành nghề của doanh nghiệp và khả năng đào tạo của các cơ sở dạy nghề, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo



ngành, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Chỉ đạo tăng cường và đổi mới nội dung cũng như chương trình giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ngay từ bậc phổ thông, kịp thời cập nhật cũng như cung cấp các thông tin về nhu cầu lao động của xã hội, về các ngành nghề cho cả học sinh và phụ huynh học sinh giúp học sinh có định hướng về nghề nghiệp tương lai của bản thân, tránh tâm lý chọn nghề theo phong trào, tâm lý đám đông hoặc theo theo nguyện vọng của gia đình. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng các trường dạy nghề, đẩy mạnh đào tạo nghề theo địa chỉ, ký kết hợp đồng ghi nhớ với doanh nghiệp, đồng hành cùng các doanh nghiệp bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình, phương pháp đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động tiến tới giải quyết việc làm cho học viên sau khi tốt nghiệp để tạo sức hút cho các trường nghề, giảm áp lực vào đại học, cao đẳng. *(Cử tri các tỉnh Cao Bằng, Đồng Nai, Hải Dương, Khánh Hòa, Nam Định, Vĩnh Long, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội - Kiến nghị số 158)*

a) Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Để tăng cường chỉ đạo công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, khắc phục những bất cập, gắn đào tạo với giải quyết việc làm cho người lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã và đang thực hiện các giải pháp sau:

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; thực hiện nghiêm các quy định của Đề án và các văn bản hướng dẫn thực hiện; tổ chức rà soát lại danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, bảo đảm các nghề nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và yêu cầu tái cấu trúc ngành nông nghiệp. Các nghề phi nông nghiệp phải xuất phát từ quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí việc làm của doanh nghiệp. Tăng cường công tác tư vấn đối với lao động nông thôn trong việc lựa chọn nghề học và có điều kiện làm nghề sau khi học. Chỉ tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn khi xác định được nơi làm việc và mức thu nhập sau khi học nghề (Công văn số 1834/LĐT BXH-TCDN ngày 02/6/2014 về việc chỉ đạo công tác dạy nghề cho lao động nông thôn). Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 1537/BNN-TCCB ngày 14/5/2014 về việc tổ chức triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2014-2015.

- Trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế, bổ sung quy định mới cho phù hợp, trong đó quy định rõ quan điểm, nguyên tắc tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn, trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ sở dạy nghề và người lao động nông

thôn thâm gia học nghề; xác định các nguyên tắc để đảm bảo việc dạy nghề có kết quả và đảm bảo hiệu quả.

b) Về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp :

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản số 576/LĐTBXH-TCDN ngày 05/3/2014 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề đến năm 2020 và Chính phủ đã giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ký ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới đào tạo nghề đến năm 2020. Tuy nhiên để triển khai Luật giáo dục nghề nghiệp được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 8, ngày 27/11/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 5/2015.

c) Về xây dựng và triển khai Đề án đặt hàng giữa cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp sử dụng lao động:

Tại Điểm b, Khoản 2, Mục I, Điều 1, Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, trong giai đoạn 2009-2010 tổ chức thí điểm đặt hàng dạy nghề cho khoảng 12.000 lao động thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn bị thu hồi đất canh tác có khó khăn về kinh tế, tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề tối thiểu đạt 80%.

Để thực hiện thí điểm đặt hàng dạy nghề, trên cơ sở nhu cầu nguồn nhân lực của các doanh nghiệp, thị trường lao động... năng lực đào tạo của các trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã giao Tổng cục Dạy nghề ký 39 Hợp đồng đặt hàng với 26 trường, tổng chỉ tiêu đào tạo là 12.107 người với 38 nghề trên cơ sở cam kết tiếp nhận học sinh sau đào tạo của các doanh nghiệp và định mức chi phí cho 01 học sinh/khóa học do Bộ Tài chính quy định. Qua kết quả kiểm tra, giám sát, đến ngày 31/12/2014, đã có 3.573 học sinh tốt nghiệp (891 cao đẳng nghề, 2.682 trung cấp nghề); trong đó 3.453 học sinh tốt nghiệp đã được các doanh nghiệp tiếp nhận bố trí việc làm đúng nghề đào tạo (đạt tỷ lệ 96,13%); số còn lại dự kiến năm 2015 hoàn thành việc đào tạo và bố trí việc làm theo cam kết của các doanh nghiệp.

Năm 2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tổng kết, đánh giá việc thí điểm mô hình đặt hàng dạy nghề và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tổ chức đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cung ứng một số ngành nghề trọng điểm, nghề đáp ứng nhu cầu cho các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước; nghề nặng nhọc, độc hại, khó tuyển sinh mà nhu cầu sản xuất đang cần tuyển dụng; nghề mà thị trường lao động thiếu nhưng do chi phí đào tạo cao nên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không muốn đào tạo; trong đó ưu tiên đối tượng là

người có công với cách mạng, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, hộ nghèo, người bị thu hồi đất canh tác.

d) Về đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, thông tin về nhu cầu lao động của xã hội, nâng cao chất lượng các trường dạy nghề:

Để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức thực hiện:

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo theo yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, quá trình xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo đã mời các doanh nghiệp có sản xuất, kinh doanh và sử dụng lao động của nghề đào tạo để thực hiện phân tích nghề, phân tích công việc; xác định những kiến thức, kỹ năng cần thiết của nghề để thiết kế đưa vào chương trình đào tạo; khi xây dựng chương trình dạy nghề các cơ sở dạy nghề đã mời các chuyên gia từ các doanh nghiệp tham gia xây dựng, thẩm định chương trình; đồng thời định kỳ tổ chức lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của người sử dụng lao động, người tốt nghiệp đã đi làm về chương trình dạy nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động làm cơ sở để bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy cho phù hợp với thực tế trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Do vậy, chương trình đào tạo đã đáp ứng theo nhu cầu của người sử dụng lao động.

- Trong quá trình tổ chức đào tạo, các cơ sở dạy nghề cũng đã kết hợp với các doanh nghiệp để đưa học sinh, sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động của nghề đào tạo để cho học sinh, sinh viên nắm bắt được những kiến thức, kỹ năng và thái độ làm việc thực tế.

- Khi tổ chức thi tốt nghiệp, các cơ sở dạy nghề đã mời các chuyên gia của các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nghề tham gia hội đồng chấm thi tốt nghiệp để đánh giá kiến thức, kỹ năng cũng như thái độ của học sinh, sinh viên khi tốt nghiệp; như vậy, đã khách quan đánh giá được chất lượng đào tạo của cơ sở dạy nghề.

- Rà soát về nhu cầu đào tạo, nhu cầu về lao động theo ngành nghề của các doanh nghiệp, hàng năm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đều phối hợp với các Bộ, ngành, tổng công ty, tập đoàn... để lấy ý kiến đề xuất, bổ sung các nghề đào tạo cần thiết theo nhu cầu; trên cơ sở đó xây dựng, bổ sung, ban hành danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

- Để tiếp cận trình độ đào tạo của khu vực ASEAN và thế giới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Tổng cục Dạy nghề lựa chọn áp dụng chương trình đào tạo của các nước phát triển phù hợp với Việt Nam để chuyển giao đồng bộ về khung chương trình, tiêu chuẩn kỹ năng, chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, phương pháp giảng dạy. Năm 2012, đã mua và chuyển giao 08 bộ chương trình cho 08 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế từ Malaysia; năm 2013, 2014 tiếp tục chuyển giao 12 bộ chương trình đạt cấp độ quốc tế từ Úc để đưa vào thí điểm đào tạo tại các cơ sở dạy nghề theo kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giáo viên dạy nghề được tăng cường cả về chất lượng và số lượng, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề từng bước được đầu tư ngày càng tốt hơn. Chất lượng đào tạo nghề đã được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động. Theo kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu khoa học dạy nghề, có 80% - 85% số lao động qua đào tạo nghề có việc làm đúng nghề đào tạo, trong đó có 30% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng nghề từ khá trở lên. Ở một số nghề (Hàn, Dịch vụ nhà hàng, Kỹ thuật chế biến món ăn, Điều khiển tàu biển và một số nghề thuộc lĩnh vực viễn thông, dầu khí, điện, cầu đường...) kỹ năng nghề của một bộ phận lao động Việt Nam đã đạt trình độ quốc tế; lao động qua đào tạo nghề tham gia hầu hết vào các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân và đảm nhận được các vị trí công việc phức tạp mà trước đây phải do lao động kỹ thuật nước ngoài thực hiện.

đ) Về quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo nghề:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Tổng cục Dạy nghề, Ban quản lý các Dự án dạy nghề vốn ODA thường xuyên rà soát các hoạt động, tổ chức các Đoàn kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng dự án đảm bảo đúng theo quy định. Định kỳ, hàng năm tổ chức các Hội nghị giao ban để tra đổi về tiến độ cũng như các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả, các dự án dạy nghề từ nguồn viện trợ cũng như nguồn ODA thời gian qua đã được triển khai theo đúng quy định, đúng văn kiện đã được ký kết và đúng mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, còn một số dự án chưa đúng tiến độ đã phải gia hạn. Tiếp thu kiến nghị của cử tri, thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo nghề, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

**3. Cử tri đề nghị sửa đổi chính sách đối với người học theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo hướng nâng mức hỗ trợ tiền ăn với mức 15.000 đồng/ngày thực học như hiện nay lên mức 50.000 đồng/ngày thực học đối với các đối tượng tham gia các lớp học nghề ngắn hạn (dưới 3 tháng). (Cử tri tỉnh Long An, Kon Tum - Kiến nghị số 160)**

Ngày 24/10/2013, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg trong đó đề nghị điều chỉnh nâng mức hỗ trợ tiền ăn cho lao động nông thôn tham gia học nghề thuộc diện người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người bị thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật và bổ sung việc hỗ trợ tiền ăn đối với người thuộc hộ cận nghèo. Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách Nhà nước còn khó khăn, ý kiến của các cơ quan còn khác nhau nên đến nay quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg chưa được ban hành.

**4. Cử tri phản ánh chính sách đào tạo nghề lao động nông thôn cần xác định trên cơ sở nhu cầu lao động địa phương, đồng thời có theo dõi, nắm tình hình về tỷ lệ lao động tìm được việc làm. (Cử tri tỉnh An Giang - Kiến nghị số 160)**

- Đề nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với giải quyết việc làm cho người lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 1834/LĐTĐBXH-TCDN ngày 02/6/2014 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc chỉ đạo tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chi thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; tổ chức rà soát lại danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, bảo đảm các nghề nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và yêu cầu tái cấu trúc ngành nông nghiệp. Các nghề phi nông nghiệp phải xuất phát từ quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển tiêu thụ công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí việc làm của doanh nghiệp. Tăng cường công tác tư vấn đối với lao động nông thôn trong việc lựa chọn nghề học và có điều kiện làm nghề sau khi học. Chỉ tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn khi xác định được nơi làm việc và mức thu nhập sau khi học nghề.

- Trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 nhằm khắc phục những bất cập trong quá trình triển khai trong đó quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương.

**5. Cử tri kiến nghị sắp xếp lại hệ thống các cơ sở đào tạo nghề cho hợp lý hơn, rà soát nhu cầu đào tạo nghề của nhân dân, nhu cầu về lao động theo ngành nghề của các doanh nghiệp và khả năng đào tạo của các cơ sở dạy nghề, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo nghề, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. (Cử tri tỉnh Cao Bằng, Nam Định - Kiến nghị số 162)**

a) Về việc sắp xếp lại hệ thống các cơ sở đào tạo nghề

Ngày 05/3/2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề đến năm 2020 (Văn bản số 576/LĐTĐBXH-TCDN). Tuy nhiên, ngày 27/11/2014 Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật giáo dục nghề nghiệp, ngày 17/12/2014 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2296/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 ban hành Danh mục và phân công soạn thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014, trong đó giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 5/2015.

b) Về quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo nghề

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Tổng cục Dạy nghề thường xuyên rà soát các hoạt động, tổ chức các Đoàn kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng dự án đảm bảo đúng theo quy định. Định kỳ, hàng năm tổ chức các Hội nghị giao ban để trao đổi về tiến độ, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả, các dự án dạy nghề từ nguồn viện trợ cũng như nguồn ODA thời gian qua đã được triển khai theo đúng quy định, đúng văn kiện đã ký kết và theo mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, còn một số dự án chưa kịp tiến độ đã phải gia hạn do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ chỉ đạo các đơn vị chức năng tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo nghề, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

**6. Cử tri phản ánh chất lượng dạy nghề thời gian qua còn nhiều tồn tại, hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động dẫn đến việc nhiều người hoàn thành xong khóa học nhưng không tìm được việc làm, năng suất lao động thấp, các doanh nghiệp phải đào tạo lại. Do đó, cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có giải pháp để nâng cao chất lượng dạy nghề để cung ứng đội ngũ lao động có tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. (Cử tri tỉnh Sóc Trăng - Kiến nghị số 184)**

**Cử tri đề nghị tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các trường dạy nghề, đẩy mạnh đào tạo nghề theo địa chỉ, ký kết hợp đồng ghi nhớ với doanh nghiệp, đồng hành cùng các doanh nghiệp bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình, phương pháp đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động tiến tới giải quyết việc làm cho học viên sau khi tốt nghiệp để tạo sức hút cho các trường nghề, giảm áp lực vào đại học, cao đẳng. (Cử tri tỉnh Khánh Hòa - Kiến nghị số 191)**

- Công tác dạy nghề trong thời gian vừa qua đang chuyển mạnh từ hướng “cung” sang hướng “cầu”, xuất phát từ nhu cầu của thị trường lao động và phục vụ cho nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, cụ thể:

+ Các bộ chương trình khung dạy nghề được xây dựng căn cứ vào các yêu cầu cụ thể của từng nghề, phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp và người sử dụng lao động; chương trình khung dạy nghề đã được thiết kế theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng trong các mô đun, môn học; theo nguyên tắc người học cần kiến thức, kỹ năng gì thì dạy kiến thức, kỹ năng đó; chú trọng việc rèn luyện kỹ năng thực hành;

+ Chương trình dạy nghề đã được thống nhất khoảng 70% kiến thức, kỹ năng cốt lõi theo từng nghề, từng cấp trình độ tại các cơ sở dạy nghề có nghề tương ứng là giống nhau, còn lại khoảng 30% do cơ sở dạy nghề tự lựa chọn sao

cho phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất tại các doanh nghiệp ở mỗi địa phương, vùng, miền. Tại các cơ sở dạy nghề luôn có bộ phận quan hệ doanh nghiệp để thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về nội dung chương trình, chất lượng đào tạo và liên hệ để học sinh/sinh viên thực tập làm quen với các điều kiện sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Quy hoạch các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế theo từng trường nghề; trong đó, đối với các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia để bảo đảm chất lượng đào tạo ngoài quy định các yếu tố về chương trình, giáo viên, cơ sở vật chất còn tổ chức xây dựng ngân hàng đề thi theo từng nghề, từng cấp trình độ để có thể khách quan đánh giá chất lượng học sinh, sinh viên tốt nghiệp giữa các cơ sở dạy nghề đối với nghề và trình độ tương ứng;

- Chất lượng dạy nghề trong những năm qua đã được nâng lên, điều này được khẳng định qua kết quả các kỳ thi tay nghề quốc gia, khu vực ASEAN và thế giới; lao động của Việt Nam đã dần đảm nhiệm được các vị trí công việc mà trước đây do lao động kỹ thuật của nước ngoài đảm nhiệm;

- Theo số liệu báo cáo thống kê của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố, tỷ lệ học sinh/sinh viên tìm được việc làm ngay sau tốt nghiệp các trường nghề đạt ở mức cao (năm cao nhất là 2010, sinh viên CDN có việc làm chiếm tỷ lệ 80,39%; năm thấp nhất là 2013, sinh viên CDN có việc làm chiếm tỷ lệ 76,2%). Hầu hết các khóa tốt nghiệp tại các cơ sở dạy nghề luôn có các doanh nghiệp đến tận nơi tư vấn, tuyển dụng lao động trực tiếp và tỷ lệ tuyển dụng đạt khá cao; một bộ phận còn lại học sinh/sinh viên muốn tìm kiếm cơ hội làm việc khác phù hợp hơn hoặc tiếp tục học tập lên trình độ cao hơn, một số khác do chưa muốn đi làm hoặc không chấp nhận mức lương do doanh nghiệp đưa ra.

- Việc một số học sinh/sinh viên ra trường chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp do nhiều nguyên nhân:

+ Sự phối hợp của doanh nghiệp trong việc cho học sinh/sinh viên đến thực tập sản xuất tại doanh nghiệp còn nhiều hạn chế dẫn đến việc học sinh/sinh viên chưa làm quen được với các điều kiện sản xuất, kinh doanh đa dạng của doanh nghiệp. Ngoài ra, do bí mật công nghệ của sản phẩm, doanh nghiệp không tiết lộ, nên chỉ khi trở thành người lao động tại doanh nghiệp thì học sinh/sinh viên mới được biết, được làm.

+ Sự thay đổi của công nghệ, thiết bị sản xuất tại các doanh nghiệp nhanh hơn khả năng đầu tư trang thiết bị của các cơ sở dạy nghề dẫn đến việc thực tập, thực hành trong các nhà trường chưa bắt kịp được với thực tế sản xuất của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để thích ứng với một vị trí cụ thể trên dây chuyền sản xuất một sản phẩm đặc thù của doanh nghiệp, học sinh ra trường cần phải có thời gian làm quen với máy móc và quy trình sản xuất;

Để cung ứng đội ngũ lao động có tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề ra những giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề:

Một là, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy nghề gắn với tăng cường kiểm soát các yếu tố đảm bảo chất lượng tại các cơ sở dạy nghề; cụ thể là chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy nghề về trình độ đào tạo, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, trong đó đặc biệt chú ý nâng cao trình độ kỹ năng nghề;

Hai là, đổi mới chương trình, giáo trình dạy nghề theo hướng tiếp cận với yêu cầu của thực tiễn sản xuất kinh doanh và tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ;

Ba là, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo nghề từ khâu xây dựng chương trình, giáo trình; tổ chức đào tạo; kiểm tra đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp;

Bốn là, quy hoạch các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế theo chất lượng, kinh nghiệm và năng lực của từng trường nghề trong cả nước; quy hoạch trường nghề chất lượng cao; áp dụng và sử dụng chương trình đào tạo đạt cấp độ khu vực và quốc tế tại một số trường nghề;

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dạy nghề, đặc biệt là với các nước thành công trong phát triển dạy nghề thuộc khu vực ASEAN và quốc tế, bao gồm nhiều hoạt động như: Tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về lĩnh vực dạy nghề; trao đổi chuyên gia dạy nghề; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề ở nước ngoài; tiếp nhận và triển khai chương trình, giáo trình và phương pháp dạy nghề từ các nước tiên tiến trong khu vực và quốc tế; chủ động tham gia các kỳ thi tay nghề trong khu vực và thế giới, v.v...;

- Để nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai tổ chức thực hiện một số giải pháp đã đề ra trong Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011- 2020, cụ thể như sau:

+ Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dạy nghề; tuyên truyền, hướng nghiệp cho học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) tham gia học nghề; tuyển sinh tốt nghiệp THCS và chưa tốt nghiệp THPT vào học Trung cấp nghề (TCN) nhất là các trường TCN thuộc địa phương; xuất bản cuốn những điều cần biết về tuyển sinh học nghề; tổ chức ngày hội Tuyển sinh - Hướng nghiệp - Việc làm trên quy mô lớn;

+ Tăng cường thu thập thông tin về nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề của doanh nghiệp, thị trường lao động, làm cơ sở xác định kế hoạch tuyển sinh, đào tạo của các cơ sở dạy nghề hàng năm;

+ Phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề (CSDN) trên cơ sở hình thành các trường Cao đẳng nghề (CĐN), TCN có năng lực đào tạo nghề chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế; phát triển các trường CĐN, TCN có năng lực đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp của ngành, địa phương; phát triển các Trung tâm dạy nghề (TTDN), nhất là TTDN cấp huyện để nâng



cao chất lượng đào tạo nghề ở trình độ sơ cấp và phổ cập nghề cho người lao động, góp phần tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động nhất là lao động nông thôn.

+ Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề: Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề, nhất là đội ngũ giáo viên ở các TTDN cấp huyện; phát triển chương trình khung, chương trình, giáo trình trên cơ sở phân tích nghề, phân tích công việc với sự tham gia chặt chẽ của các doanh nghiệp; chuẩn hoá và hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề tương ứng với thiết bị của các doanh nghiệp.

+ Tăng cường công tác kiểm định chất lượng dạy nghề; các trường công bố chuẩn đầu ra cho từng nghề đào tạo gắn tiêu chuẩn kỹ năng nghề trong doanh nghiệp; huy động các doanh nghiệp tham gia đánh giá kết quả học tập nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra của học sinh, sinh viên tốt nghiệp.

+ Tăng cường gắn kết và trao đổi thông tin giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp và huy động doanh nghiệp tham gia dạy nghề. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập cơ sở dạy nghề hoặc tổ chức dạy nghề tại doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu cho doanh nghiệp; tăng cường hình thức dạy nghề theo hợp đồng đặt hàng đào tạo giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp, đảm bảo cho người học nghề sau khi kết thúc khóa học có việc làm.

+ Mở rộng trao đổi và học tập kinh nghiệm của các nước phát triển về: Quản lý nhà nước trong lĩnh vực dạy nghề, phát triển chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy, đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề, kiểm định chất lượng dạy nghề, đánh giá kỹ năng nghề.

- Để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, giải quyết việc làm cho học sinh/sinh viên sau khi tốt nghiệp để tạo sức hút cho các trường nghề, giảm áp lực vào đại học, cao đẳng:

+ Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động dạy nghề; tại Chương IV, Điều 51, 52 Luật giáo dục nghề nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 27/11/2014 quy định về quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tại Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020 quy định việc thành lập Quỹ hỗ trợ học nghề có sự tham gia của doanh nghiệp; tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp có quy định về ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp tham gia hoạt động dạy nghề.

+ Doanh nghiệp tham gia thành lập CSDN, liên doanh, liên kết với các CSDN để đào tạo nghề cho doanh nghiệp; tham gia xây dựng chương trình, giáo trình, giảng dạy, hướng dẫn thực tập cho sinh viên...; cung cấp thông tin về nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo, tiếp nhận học sinh đến thực tập tại doanh nghiệp, đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động trong doanh nghiệp.

+ Triển khai đặt hàng đào tạo nghề với các trường thuộc doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp; phối hợp với các tập đoàn, tổng công ty,

ơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn để chuyển dịch cơ cấu sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 25/2011/TT-LĐTBXH ngày 26/9/2012 về việc hướng dẫn xếp lương đối với người tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề làm việc trong các doanh nghiệp và Thông tư số 20/2012/TT-LĐTBXH ngày 27/08/2012 về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 25/2011/TT-LĐTBXH ngày 26/9/2012 cho phù hợp với thực tiễn. Đây là một trong những yếu tố tạo ra sức hút cho học sinh, sinh viên theo học tại các trường nghề.

Những giải pháp trọng tâm nhằm giải quyết việc làm sau đào tạo nghề:

- Phát triển Hệ thống thông tin thị trường lao động để gắn kết việc đào tạo với sử dụng lao động, đảm bảo cho các hoạt động của hệ thống dạy nghề hướng vào việc đáp ứng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của người sử dụng lao động và giải quyết việc làm;

- Chỉ đạo các cơ sở dạy nghề thành lập bộ phận quan hệ doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp và giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi học nghề.

**7. Hiện nay, theo quy định chung những đối tượng bộ đội xuất ngũ được cấp thẻ học nghề miễn phí và gia hạn trong 1 năm. Tuy nhiên, có những trường hợp, sau khi xuất ngũ vì hoàn cảnh gia đình nên không thể tham gia học được, đến khi có điều kiện đi học thì thẻ học nghề đã hết hạn. Cử tri đề nghị nghiên cứu lại quy định này cho phù hợp. (Cử tri tỉnh Bình Thuận - Kiến nghị số 190)**

Theo quy định tại Quyết định số 121/2009/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hoạt động của các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ Quốc phòng và chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề, thì đối với trường hợp bộ đội xuất ngũ học nghề ở trình độ sơ cấp được cấp "Thẻ học nghề" có giá trị tối đa bằng 12 tháng tiền lương tối thiểu chung tại thời điểm học nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp thẻ.

Bộ Quốc phòng đã chủ trì triển khai việc cấp "Thẻ học nghề" và tổ chức đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ rất có hiệu quả. Theo số liệu tổng hợp báo cáo của Bộ Quốc phòng, đối với những trường hợp sau khi xuất ngũ vì hoàn cảnh gia đình nên không thể tham gia học được, đến khi có điều kiện đi học thì thẻ học nghề đã hết hạn như cử tri phản ánh, những trường hợp này không nhiều; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu ý kiến và sẽ phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu đề xuất Thủ tướng Chính phủ quy định bổ sung cho phù hợp.

**8. Cử tri đề nghị nghiên cứu bổ sung "hình thức dạy nghề thường xuyên" vào phạm vi điều chỉnh về đăng ký hoạt động dạy nghề quy định tại Điều 1, Thông tư 29/2011/TT-BLĐTBXH. Vì dạy nghề thường xuyên và chương trình dạy nghề thường xuyên được quy định tại Điều 32, Điều 33 Luật dạy nghề. Tuy nhiên, Điều 1, Thông tư 29/2011/TT-BLĐTBXH quy**

**định về đăng ký hoạt động dạy nghề chỉ áp dụng đối với trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề. (Cử tri Tp. Hồ Chí Minh - Kiến nghị số 192)**

Luật giáo dục nghề nghiệp đã được Quốc hội Khóa XIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015. Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang được Chính phủ giao dự thảo các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, trong đó có Thông tư hướng dẫn quy định về đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các chương trình đào tạo thường xuyên sẽ được xem xét để điều chỉnh trong Thông tư này. Dự kiến, Thông tư sẽ được ban hành kịp thời khi Luật giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực.

**9. Cử tri đề nghị tổng kết đánh giá đối với việc thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Bởi hiện nay, vấn đề đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa vẫn chưa được thực hiện sâu rộng; hiệu quả thực tiễn từ hoạt động dạy nghề này mang lại còn chưa cao, nhiều nơi còn mang tính chỉ tiêu, đối phó, chưa chú trọng đến nhu cầu của người học và nhu cầu tuyển dụng của các cơ sở sản xuất, khả năng ứng dụng ngành nghề của các đối tượng được đào tạo. (Cử tri tỉnh Tiền Giang - Kiến nghị số 193)**

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hàng năm, các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở đều thực hiện sơ kết, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Đề án, nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục hướng tới nâng cao chất lượng, hiệu quả, gắn đào tạo với giải quyết việc làm cho người lao động.

Trên cơ sở đánh giá hàng năm, ngày 26/8/2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Văn bản số 3144/LĐTBXH-TCDN gửi các tỉnh hướng dẫn và đề nghị Ban Chỉ đạo các tỉnh tiến hành sơ kết 5 năm thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trên cơ sở đánh giá sơ kết của các địa phương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp kết quả chung và trình Chính phủ dự kiến sơ kết 5 năm thực hiện Đề án trong quý I năm 2015.

**10. Hiện Nhà nước đã có chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên nghèo, con em gia đình chính sách. Nhưng mấy năm trở lại đây, việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí ở các trường đại học, cao đẳng còn nhiều bất cập. Thay vì không thu hoặc giảm trừ trực tiếp học phí ngay từ đầu năm học như trước đây, nay các trường lại yêu cầu học sinh, sinh viên đóng học phí ngay từ đầu năm học, sau đó nhà trường xem xét từng trường hợp rồi chi trả lại tiền đã đóng cho học sinh, sinh viên. Mặt khác, các trường thường trả lại số tiền này rất chậm, gây khó khăn cho học sinh, sinh viên được hưởng chính sách miễn, giảm học phí.**

Cử tri đề nghị các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, có quy định cụ thể, thống nhất thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách một cách thuận lợi nhất. (Cử tri tỉnh Lào Cai - Kiến nghị số 202)

Theo quy định tại Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/05/2014 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì việc chi trả tiền miễn, giảm học phí được thực hiện như sau:

- Trường hợp đối tượng học tại các cơ sở giáo dục công lập: Kinh phí thực hiện cấp bù học phí cho các đối tượng được ngân sách nhà nước cấp theo hình thức giao dự toán cho các cơ sở giáo dục. Do vậy, các đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí không phải nộp học phí tại các cơ sở giáo dục công lập.

- Trường hợp đối tượng học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí cấp bù học phí trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ học, sinh viên để đóng học phí theo quy định.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính sẽ phối hợp tổng kết việc thực hiện các quy định về miễn, giảm học phí, đồng thời sẽ tiến hành kiểm tra việc thực hiện chính sách cho các đối tượng ở một số địa phương để kịp thời giải quyết, xử lý những trường hợp tồn tại, ách tắc mà cử tri phản ánh.

**11. Cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm hướng dẫn việc thực hiện phương án sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm đào tạo nghề cấp huyện nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất sẵn có. (Cử tri tỉnh Lào Cai - Kiến nghị số 219)**

- Để triển khai Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 04/9/2014 của Chính phủ và Thông báo số 362/TB-VPCP ngày 08/9/2014; ngày 18/9/2014, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức cuộc họp gồm các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tư pháp để trao đổi về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn sáp nhập 03 trung tâm trên địa bàn cấp huyện. Ý kiến kết luận của cuộc họp là giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc sáp nhập, sắp xếp lại các trung tâm công lập cấp huyện.

- Ngày 04/11/2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã dự thảo văn bản hướng dẫn sáp nhập các trung tâm công lập trên địa bàn cấp huyện và có văn bản số 4143/LĐTBXH-TCDN xin ý kiến góp ý gửi 05 Bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, các Bộ đề nghị:

+ Về đối tượng sáp nhập: Nghị quyết số 64/NQ-CP của Chính phủ giao hướng dẫn sáp nhập 03 trung tâm, song Luật giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 có quy định: “Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề nghiệp phổ thông và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông” (Điểm a Khoản 2 Điều 23). Do đó, theo quy định này thì chỉ còn thực hiện việc sáp nhập 02 trung tâm là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp (theo Luật giáo dục nghề nghiệp) thay thế Trung tâm dạy nghề (theo Luật dạy nghề năm 2006) và Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp (Theo Luật giáo dục năm 2005).

+ Về hình thức văn bản: Văn bản hướng dẫn quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước, chứa đựng các quy phạm, mang tính chất bắt buộc chung, phạm vi áp dụng trên toàn quốc nên cần ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật thay vì văn bản hành chính; nội dung bảo đảm phù hợp với tinh thần của Luật giáo dục nghề nghiệp.

+ Về thời điểm ban hành: Việc hướng dẫn sáp nhập các trung tâm công lập trên địa bàn huyện tại thời điểm này cần cần nhắc thêm, nên ban hành sau khi Luật giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực để phù hợp với Luật giáo dục nghề nghiệp và Luật giáo dục.

Do vướng mắc nêu trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị sáp nhập 02 trung tâm (Trung tâm dạy nghề và Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp) thành một trung tâm mới với tên gọi là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp sau ngày 01/7/2015 để phù hợp với Luật giáo dục nghề nghiệp. Ngày 27/02/2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 642/LĐTBXH-TCDN báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập trên địa bàn cấp huyện.

**12. Hiện nay, tại một số tỉnh có các trường đào tạo nghề với hình thức đào tạo 3 năm với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (ví dụ Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore). Trong thời gian đào tạo học sinh vừa được dạy các môn văn hóa, vừa được dạy và thực hành một số ngành nghề, sau khi tốt nghiệp học sinh có thể đáp ứng được ngay một số nhu cầu công việc của xã hội. Bên cạnh đó cần phổ biến mô hình đào tạo như trên để đáp ứng được nhu cầu về công nhân có tay nghề của xã hội”. (Cử tri tỉnh Bình Dương)**

Đảng và nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy, khuyến khích học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề: Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị nêu rõ “... đến năm 2020, phần đầu có ít nhất 30% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học nghề...”. Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015; Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 hướng

dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ, trong đó quy định học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) đi học nghề được giảm 50% học phí.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các cơ sở dạy nghề tăng cường công tác tuyên truyền và tuyển sinh đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (Quy chế tuyển sinh học nghề, Quy định về chương trình khung trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề) trong đó quy định rõ việc tuyển sinh và chương trình đào tạo đối với đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS vào học trung cấp nghề, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề tuyển sinh đối tượng tốt nghiệp THCS vào học nghề.

Mạng lưới cơ sở dạy nghề được phát triển rộng khắp trên toàn quốc theo quy hoạch và được tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề để thu hút học sinh vào học nghề. Tính đến tháng 12/2014, cả nước có 171 trường cao đẳng nghề, 301 trường trung cấp nghề, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề. Nhiều địa phương đã có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo từ 200.000đ - 400.000đ/tháng cho học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề.

Theo báo cáo của 63 tỉnh/thành phố trên toàn quốc năm 2014, có khoảng 60 nghìn học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề ở trình độ trung cấp. Việc tăng cường tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề đã thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề; đáp ứng nhu cầu học nghề, lập nghiệp của học sinh và góp phần tích cực nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ lao động kỹ thuật trực tiếp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

### **III. LĨNH VỰC ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI**

**1. Cử tri đề nghị xem xét ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ đối với các hộ dân sinh sống vùng giáp biên giới để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, nhằm hạn chế tình trạng người dân sang Trung Quốc lao động tự do, góp phần đảm bảo ổn định dân cư biên giới. (Cử tri tỉnh Hà Giang - Kiến nghị số 140b)**

Cho đến nay, trong lĩnh vực việc làm nói chung và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nói riêng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn, bao gồm:

- Các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, tạo việc làm:

+ Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn;

+ Quyết định số 1592/2009/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn;

+ Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng chính phủ ban hành chính sách cho vay vốn đối với phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015;

+ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình 135 về đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015;

+ Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

+ Quyết định 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015;

+ Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015;

- Các chính sách hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:

+ Quyết định số 71/2009/QĐ - TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt "Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020";

+ Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt các Dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2011- 2015 (Dự án Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng);

Các chính sách được ban hành đã góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo cho một bộ phận người lao động người nghèo vùng giáp biên. Sau hơn 5 năm thực hiện Quyết định số 71/2009/QĐ – TTg, đến nay đã có 18.500 lao động được tuyển chọn để đào tạo và khoảng 9.500 lao động đã được đưa đi làm việc tại các thị trường như Malaysia, UAE, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ả rập xê út, Đài Loan.v.v... Trong đó, lao động thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số chiếm khoảng 95%.

Nhằm hạn chế tình trạng người dân tự ý sang Trung Quốc lao động tự do, ngày 11/11/2013, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép các tỉnh giáp biên nghiên cứu và ký "Bản thỏa thuận nguyên tắc về quản lý lao động phổ thông vùng biên giới với Trung Quốc", đồng thời yêu cầu các địa phương chỉ đạo xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện việc tuyên truyền, giao nhiệm vụ cho các cơ quan

liên quan để thực hiện việc quản lý lao động phổ thông ta sang làm việc tại Trung Quốc cũng như lao động Trung Quốc sang làm việc tại Việt Nam, đảm bảo quyền lợi của người lao động, quản lý chặt chẽ, phù hợp với pháp luật.

**2. Cử tri đề nghị nghiên cứu có chính sách hỗ trợ sinh viên ra trường đi xuất khẩu lao động.** (*Cử tri tỉnh Long An - Kiến nghị số 164*)

Trong thời gian qua, chúng ta đã đưa được một phận lao động có trình độ đại học đi làm việc tại nhiều nước trên thế giới, nhiều kỹ sư xây dựng, cử nhân ngoại ngữ được đưa đi làm công tác quản lý lao động Việt Nam làm việc tại các công trình xây dựng ở Trung Đông và Bắc Phi; nhiều kỹ sư đi làm việc tại Hàn quốc và Nhật Bản. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký với Niu Di Lân và Ôt-xtrây-lia Thỏa thuận Chương trình lao động kết hợp kỳ nghỉ để tạo điều kiện cho các sinh viên đang học đại học, cao đẳng hoặc đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng đi làm việc ở hai quốc gia này. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký các Thỏa thuận đưa lao động điều dưỡng, hộ lý sang học tập và làm việc tại Nhật Bản, Cộng hòa Liên bang Đức (đã thực hiện được hơn 2 năm), tuyển chọn và đưa đi gần 200 sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng điều dưỡng.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất các chính sách phù hợp với đối tượng nêu trên.

**3. Cử tri phản ánh việc xuất khẩu lao động chưa được quản lý chặt chẽ còn nhiều tiêu cực ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động. Cử tri đề nghị quản lý chặt chẽ việc xuất khẩu lao động đi nước ngoài.** (*Cử tri Tp. Hồ Chí Minh - Kiến nghị số 173*)

**Đề nghị tăng cường kiểm tra, đánh giá năng lực các đơn vị, doanh nghiệp được cấp phép xuất khẩu lao động, thu hồi giấy phép đối với những doanh nghiệp.** (*Cử tri tỉnh Bắc Kạn - Kiến nghị số 185*)

Công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát sắp xếp lại các doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng doanh nghiệp, hạn chế và chấn chỉnh những hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất khẩu lao động (XKLĐ) được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thường xuyên, đặc biệt là các sai phạm của doanh nghiệp gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động

Trong năm 2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra về hoạt động XKLĐ tại 46 doanh nghiệp, trong đó có 29 cuộc thanh tra định kỳ tại 29 doanh nghiệp, 05 cuộc kiểm tra định kỳ tại 05 doanh nghiệp, 12 cuộc kiểm tra đột xuất về thị trường Đài Loan đối với 11 doanh nghiệp và 01 cơ sở tư nhân không có giấy phép. Thông qua công tác thanh, kiểm tra và giải quyết phát sinh; các đơn vị, cơ quan chức năng đã kiến nghị đối với các doanh nghiệp về các biện pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại trong quá trình hoạt động, đồng thời đã tham mưu,



đề xuất cấp có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với 06 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với tổng số tiền phạt lên đến trên 500 triệu đồng.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng tiến hành rà soát hoạt động của các doanh nghiệp và đang trong quá trình làm thủ tục thu hồi giấy phép của một số doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhiều vi phạm trong quá trình hoạt động.

#### **IV. LĨNH VỰC THANH TRA**

**1. Hàng năm, ngân sách cho chính sách an sinh xã hội rất lớn. Đề nghị tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện chính sách xã hội, chính sách người có công. Bên cạnh đó cần quan tâm hơn nữa đến các đối tượng chính sách, người có công và cũng để giáo dục thế hệ trẻ sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc” (Cử tri tỉnh Hà Nam - Kiến nghị số 28)**

Để góp phần đảm bảo thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trong những năm qua, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng để việc thực hiện chế độ, chính sách đúng đối tượng, đúng chế độ, đảm bảo sự công bằng trong thực hiện chính sách. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tập trung chỉ đạo hệ thống thanh tra ngành thực hiện các nội dung sau:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Hàng năm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chú trọng nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng đối với các địa phương, cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan trong việc triển khai, thực hiện hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

+ Năm 2013, tiến hành thanh tra tra việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại 17 cơ quan, đơn vị; thanh tra việc thực hiện chính sách người có công với cách mạng tại 20 cơ quan, đơn vị trên địa bàn 03 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và kiểm tra 2.845 hồ sơ tại 05 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Năm 2014, tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại 19 cơ quan, đơn vị; thanh tra việc thực hiện chính sách người có công với cách mạng tại 25 cơ quan, đơn vị trên địa bàn 04 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và kiểm tra 5.879 hồ sơ đối tượng thương binh và đối tượng hưởng trợ cấp chất độc hóa học tại 07 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Năm 2015, dự kiến tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn 07 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thanh tra việc thực hiện chính sách người có công tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn 05 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thanh tra chuyên đề về việc xác lập hồ sơ do cơ quan quân đội thực hiện tại Quân khu 4 và Quân khu 5.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra (yêu cầu báo cáo thực hiện kiến nghị thanh tra, báo cáo việc nộp tiền do bị thu hồi, bị xử phạt).

- Qua thanh tra, chú trọng việc phát hiện các quy định về sách an sinh xã hội, về ưu đãi người có công với cách mạng không còn phù hợp hoặc chồng chéo dẫn đến tình trạng các đối tượng lợi dụng kẽ hở để trục lợi, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng văn bản mới cho phù hợp.

**2. Cử tri kiến nghị tổ chức thanh tra, kiểm tra làm rõ, đồng thời xử lý nghiêm khắc các tổ chức cá nhân vi phạm chế độ trợ cấp thất nghiệp của Nhà nước vì hiện nay ở nhiều địa phương đã xảy ra nhiều trường hợp lách luật để được hưởng (có sự tiếp tay của cán bộ cơ quan quản lý nhà nước) hoặc người lao động và người sử dụng lao động ký hợp đồng “ảo” để chiếm đoạt số tiền này” (Cử tri tỉnh Đồng Nai - Kiến nghị số 165)**

Luật bảo hiểm xã hội năm 2006 được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2007, trong đó chính sách Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009. Triển khai vào thời điểm Việt Nam bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, một số các doanh nghiệp bị giải thể, phá sản hoặc thu hẹp sản xuất kinh doanh; chính sách BHTN đã kịp thời bù đắp một phần thu nhập, giúp người lao động mất việc làm có thể duy trì cuộc sống, được tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ học nghề... để sớm quay trở lại thị trường lao động. Chính sách về BHTN đã góp phần ổn định xã hội và giúp cho người lao động bị mất việc làm có điều kiện để tìm việc làm phù hợp.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện đã xuất hiện tình trạng một số doanh nghiệp và người lao động lợi dụng kẽ hở trong các quy định về BHTN, vi phạm chế độ trợ cấp thất nghiệp để trục lợi như:

- Người lao động có việc làm trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký thất nghiệp vẫn nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp;

- Người lao động không bị mất việc làm nhưng chủ sử dụng lao động ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, chốt sổ BHXH, sau đó ký lại hợp đồng lao động để cho người lao động làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp;

- Người lao động lạm dụng chính sách bảo hiểm thất nghiệp: Thông qua người thân ký hợp đồng lao động có thời hạn 03 tháng để làm thủ tục hưởng một lần nhưng thực tế người lao động không làm việc.

Trong thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục nghiên cứu, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai Luật việc làm nhằm hạn chế các bất cập nêu trên. Bên cạnh đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tích cực triển khai một số việc liên quan đến trợ cấp thất nghiệp như sau:

- Thứ nhất: Rà soát lại toàn bộ các quy định, quy trình, thủ tục; theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định, quy trình thủ tục có có kẽ hở để ngăn ngừa các hành vi trục lợi.

- Thứ hai: Chỉ đạo hệ thống thanh tra tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện và xử lý các trường hợp hưởng sai chế độ BHTN.

Năm 2014, Thanh tra Bộ đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHTN tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, qua thanh tra phát hiện:

- Tại thành phố Hà Nội, có 41 trường hợp không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động vẫn đăng ký để được hưởng với số tiền là 1.147.690.000 đồng. BHXH Hà Nội và Trung tâm Giới thiệu việc làm Hà Nội đã kịp thời phát hiện, thu hồi đầy đủ số tiền này.

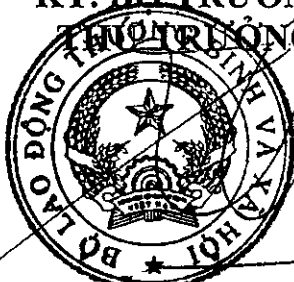
- Tại thành phố Hồ Chí Minh, có 2.710 trường hợp không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động vẫn đăng ký để được hưởng với số tiền là 14.756.420.410 đồng. Trung tâm Giới thiệu việc làm Tp. Hồ Chí Minh đã thu hồi được 11.668.143.331 đồng, còn lại 3.088.277.079 đồng đang tiếp tục được thu hồi.

Những biện pháp trên đã bước đầu góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị và người lao động trong việc thực hiện các quy định về BHTN.

Trên đây là tổng hợp trả lời kiến nghị cử tri tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, kính gửi Ban Dân nguyện tổng hợp, báo cáo cử tri và Quốc hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ QH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Trưởng đoàn ĐBQH 63 tỉnh, thành phố;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Thanh tra Bộ, Cục VL, TCDN, Cục QLĐNN;
- Lưu: VT, TKTH.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Thanh Hòa